

Số: 02 /QĐ-UBND

Tân Linh, ngày 01 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác đã được hội đồng nhân dân xã quyết định năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Linh về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác đã được HĐND quyết định năm 2023 của xã Tân Linh.

(Có phụ biểu từ số 108/CK TC-NSNN đến số 112 /CK TC-NSNN và thuyết minh kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu như điều 3;



BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 đã được HĐND quyết định

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2023, tại UBND xã Tân Linh

1. Ông: Nguyễn Phan Vĩnh - Chức vụ: CTHĐND xã

2. Ông: Đinh Xuân Tuyên - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

3. Ông: Hoàng Quang Tuyên - Chức vụ: Kế toán NS xã

4. Bà: Vũ Thị Mai - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

5. Bà: Đinh Thị Thành - Chủ tịch MTTQ xã – trưởng ban GSCĐ

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai dự toán ngân sách và kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 đã được HĐND quyết định với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tân Linh đã công khai dự toán ngân sách và kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 đã được HĐND quyết định.

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/01/2023

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Linh.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Vũ Thị Mai

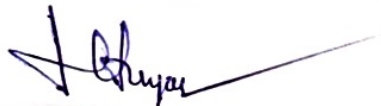
TM. UBND XÃ TÂN LINH



Đinh Xuân Tuyên

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



Hoàng Quang Tuyên



Đinh Thị Thành

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.435.200	TỔNG SỐ CHI	5.814.860
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	150.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	300.000	II. Chi thường xuyên	5.714.860
III. Thu bổ sung	5.730.008	III. Dự phòng	100.000
- Bổ sung cân đối	5.730.008		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn	255.112		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A		3	4
	TỔNG THU	6.435.200	6.435.200
I	Các khoản thu 100%	42.000	42.000
	Phí, lệ phí	33.000	33.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	9.000	9.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	408.000	408.000
1	Các khoản thu phân chia	108.000	108.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	38.000	38.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000	70.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	300.000	300.000
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	280.000	280.000
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	20.000	20.000
	-		
	...		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	255.112	255.112
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.730.088	5.730.088
	- Thu bổ sung cân đối	5.730.088	5.730.088
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.814.860		5.814.860
I	Chi thường xuyên	5.814.860		5.814.860
1	Chi giáo dục	0		0
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	0		0
3	Chi y tế	82.250		82.250
4	Chi văn hóa, thông tin	59.000		59.000
5	Chi phát thanh truyền hình			0
6	Chi thể dục thể thao	100.000		100.000
7	Chi bảo vệ môi trường			0
8	Chi các hoạt động kinh tế			0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.429.610		5.429.610
10	Chi cho công tác xã hội	41.000		41.000
11	Chi khác	3.000		3.000
12	Dự phòng ngân sách	100.000		100.000

UBND XÃ TÂN LINH

Biểu số 111/CK TC-NSNN



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình TỔNG SỐ	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022					
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp		
1. Công trình chuyển tiếp											
-											
-											
Trong đó: hoàn thành trong năm											
-											
-											
2. Công trình khởi công mới											
-											
-											
Trong đó: hoàn thành trong năm											
-											
-											
...											

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ trẻ thơ	26.000	26.000		26.000	26.000	
Quỹ tình nghĩa	11.000	11.000		11.000	11.000	
Quỹ vì người nghèo	33.000	33.000		33.000	33.000	
Quỹ nhân đạo	11.000	11.000		11.000	11.000	
Quỹ khuyến học	18.000	18.000		18.000	18.000	
Quỹ Người cao tuổi	23.000	23.000		26.000	26.000	
Quỹ ủng hộ covid	24.000	24.000		-	-	
Quỹ phòng chống thiên	30.000	30.000		32.000	32.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

THUYẾT MINH
Công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác đã
được hội đồng nhân dân quyết định năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ- UBND ngày 01/01/2023)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Tân Linh thuyết minh dự toán ngân sách năm 2023 xã như sau:

1. Thu ngân sách:

Dự toán thu ngân sách năm 2023: 6.435.200.000đ trong đó: thu cân đối ngân sách xã hưởng năm 2023: 450.000.000đ, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.730.088.000đ, thu chuyển nguồn CCTL: 255.112.000đ.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023		Ghi chú
		Tổng thu NS	NS xã hưởng	
	Tổng thu (I+II+III+IV)	6.435.200.000	6.135.200.000	
I	Thu cân đối	450.000.000	150.000.000	
1	Thu ngoài quốc doanh	38.000.000	38.000.000	
	Thuế GTGT	38.000.000	38.000.000	
2	Thuế thu nhập cá nhân	300.000.000		
	Thuế TNCN từ thuế chuyển quyền bất động sản	280.000.000		
	Thuế TNCN từ SXKD	20.000.000		
4	Lệ phí trước bạ nhà đất	70.000.000	70.000.000	
5	Thu phí lệ phí	33.000.000	33.000.000	
	Lệ phí môn bài	8.000.000	8.000.000	
	Lệ phí chứng thư	25.000.000	25.000.000	
6	Thu khác tại xã	9.000.000	9.000.000	
II	Thu trợ cấp	5.730.088.000	5.730.088.000	

1	Trợ cấp cân đối	5.730.088.000	5.730.088.000	
III	Thu chuyển nguồn CCTL	255.112.000	255.112.000	

2. Chi ngân sách.

Chi đầu tư phát triển : Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2023 theo quyết định của UBND huyện và đã được tổng hợp báo cáo trong báo cáo đầu tư công năm 2023.

Chi thường xuyên: Năm 2023 vẫn tiếp tục thời kỳ ổn định ngân sách:

Biên chế 105 triệu đồng / người/ năm bao gồm cả chi khác, Ban thanh tra nhân dân 5 triệu đồng/năm, giám sát đầu tư cộng đồng: 10 Triệu đồng/năm, BCD toàn dân đoàn kết XDĐSVH ở KDC: 20 triệu đồng/ ban/ năm. Kinh phí thực hiện ở khu dân cư 5 Triệu đồng / khu dân cư/ năm. Chi khác của các đoàn thể là 10 Triệu đồng/ đoàn thể/ năm, riêng MTTQ là 12 Triệu đồng/năm. Sự nghiệp văn hóa thông tin là : 35 triệu đồng / năm, sự nghiệp thể dục- thể thao là 25 Triệu đồng / năm. Chi An Ninh Quốc phòng 75 Triệu đồng/ năm.

(Các ngành sẽ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền trên để đảm bảo cho việc cải cách tiền lương, tích kiệm chi thường xuyên không bao gồm lương và các khoản phụ cấp)

Dự toán chi ngân sách năm 2023: 6.135.200.000đ trong đó: Chi thường xuyên: 5.714.860.000đ, tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 65.228.000đ, dự phòng: 100.000.000đ, Chi chuyển nguồn CCTL: 255.112.000đ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số chi phân bổ năm 2023	Ghi chú
A. Tổng chi ngân sách: I+II+III+IV	5.714.860.000	
I. Chi đầu t phát triển	-	
1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	-	
II. Chi xuyên	5.714.860.000	
Chi dân quân tự vệ	597.000.000	
Chi an ninh trật tự	359.300.000	
Chi sự nghiệp giáo dục		
Sự nghiệp y tế	75.100.000	Chi PC YTTB
Sự nghiệp văn hoá, thông tin	35.000.000	

Sự nghiệp thể dục, thể thao	25.000.000	
Sự nghiệp kinh tế	0	
Sự nghiệp xã hội	27.600.000	
Hội đồng nhân dân	443.700.000	
Ủy ban nhân dân	2.300.960.000	
Đảng cộng sản Việt Nam	651.900.000	
Mặt trận tổ quốc	498.400.000	
Đoàn thanh niên CSHCM	147.700.000	
Hội Liên hiệp phụ nữ	139.500.000	
Hội nông dân Việt Nam	139.500.000	
Hội cựu chiến binh Việt Nam	139.500.000	
Hội người cao tuổi	48.800.000	
Hội chữ thập đỏ	16.100.000	
Hội khuyến học	16.100.000	
Hội Cựu TNXP	21.500.000	
Hội NNCD DC	16.100.000	
III. Dự phòng	100.000.000	